

Số: 256/2022/QĐST-HNGĐ

Hậu Lộc, ngày 29 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 249/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Trần Bảo M, sinh năm 1994.

Và chị Lương Diệu T, sinh năm 1999.

Đều có địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về hôn nhân:* Anh Trần Bảo M và chị Lương Diệu T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, cưới có đăng ký kết hôn do UBND xã N, huyện H, tỉnh Thanh Hoá cấp ngày 01/7/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hoà thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung và hay xảy ra cãi vã. Mặc dù hai bên đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn tình cảm nhưng không thể giải quyết được. Anh Trần Bảo M và chị Lương Diệu T đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên thống nhất thuận tình ly hôn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc công nhận. Do đó cần áp dụng điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp.

[2]. *Về con:* Anh Trần Bảo M và chị Lương Diệu T đều xác định vợ chồng không có con chung và hiện nay chị T cũng không có thai nghén gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. *Về tài sản, công nợ*: Anh Trần Bảo M và chị Lương Diệu T đều xác định: Vợ chồng không có tài sản, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về lệ phí*: Anh Trần Bảo M và chị Lương Diệu T mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xét đây là sự tự nguyện của hai bên nên chấp nhận.

[5]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Bảo Mạnh và chị Lương Diệu Thanh.

- *Về con*: Anh Trần Bảo M và chị Lương Diệu T không có con chung và hiện nay chị T cũng không có thai nghén gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản và công nợ*: Anh Trần Bảo M và chị Lương Diệu T đều xác định vợ chồng không có tài sản và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Bảo M và chị Lương Diệu T mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí anh M, chị T đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0009036 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Anh M, chị T đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Nga